

Số: 617/QĐ-PGD&ĐT

Đông Triều, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND thị xã Đông Triều về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã;

Căn cứ Công văn số 970/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc phân vùng tuyển sinh lớp 1 tiểu học, lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 994/PGD&ĐT ngày 14/6/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các cơ sở giáo dục mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn THCS - Phòng GD&ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS năm học 2024 - 2025 cho 3.121 học sinh của 20 trường THCS và 03 TH&THCS trên địa bàn thị xã (có bảng số liệu kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường các trường TH&THCS, THCS trên địa bàn thị xã căn cứ số lượng, danh sách học sinh được công nhận trúng tuyển bố trí phân lớp theo đúng quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Chuyên môn THCS, các bộ phận liên quan của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng trường TH&THCS, THCS và các học sinh có tên trong Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND thị xã (b/cáo)
- Như Điều 3 (t/hiện);
- Lưu; VT, CMTHCS.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Thanh Tâm

BẢNG SỐ LIỆU
Kết quả tuyển sinh lớp 6 năm học 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 617/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/8/2024 của Trưởng Phòng GD&ĐT)

Stt	Trường	Số học sinh trúng tuyển	Số lớp	Ghi chú
1	THCS Nguyễn Huệ	87	2	
2	THCS Bình Dương	132	3	
3	THCS An Sinh	123	3	
4	THCS Thủy An	92	2	
5	THCS Bình Khê	215	5	
6	THCS Tràng An	116	3	
7	THCS Đức Chính	67	2	
8	THCS Nguyễn Du	157	4	
9	THCS Lê Hồng Phong	77	2	
10	THCS Hưng Đạo	153	4	
11	THCS Xuân Sơn	91	2	
12	THCS Kim Sơn	178	4	
13	THCS Mạo Khê I	210	5	
14	THCS Mạo Khê II	332	8	
15	THCS Nguyễn Đức Cảnh	172	4	
16	THCS Yên Thọ	150	4	
17	THCS Yên Đức	99	3	
18	THCS Hoàng Quế	164	4	
19	THCS Hồng Thái Tây	160	4	
20	THCS Hồng Thái Đông	172	4	
21	TH&THCS Tân Việt	55	2	
22	TH&THCS Việt Dân	65	2	
23	TH&THCS Tràng Lương	54	2	
	TỔNG	3.121	78	